TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 131/2019/QĐST-HNGĐ	*Hồng Bàng, ngày 13 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 175/2019/TLST-VHNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị NTH, sinh năm 1976; địa chỉ: Số nhà 6, lô E, tập thể A, phường B, quận C, Hải Phòng;

Anh TTH, sinh năm 1975; địa chỉ: Số nhà 6, lô E, tập thể A, phường B, quận C, Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh TTH và chị NTH xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận C, Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số: 44, quyển số: 01, ngày 17/8/2001). Quá trình chung sống đến năm 2016 giữa anh TTH và chị NTH phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên anh TTH và chị NTH đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có hai con chung là D, sinh ngày 22/10/1997 và E, sinh ngày 22/02/2006. Chị NTH và anh TTH thỏa thuận: Anh TTH là người trực tiếp nuôi con chung là E, khoản tiền cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn do anh TTH và chị NTH tự thỏa thuận và tự giao cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn đối với cháu D hiện đã trưởng thành trên 18 tuổi, nên chị NTH và anh TTH không có yêu cầu, ý kiến gì về việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản: Anh TTH và chị NTH tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, lập ngày 05/6/2019 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; công nhận anh TTH và chị NTH thuận tình ly hôn.

[5] Về lệ phí dân sự: Anh TTH và chị NTH đều phải chịu mỗi người 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh TTH và chị NTH thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có hai con chung là D, sinh ngày 22/10/1997 và E, sinh ngày 22/02/2006. Anh TTH và chị NTH thỏa thuận: Anh TTH trực tiếp nuôi con chung là E, sinh ngày 22/02/2006; thời hạn nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh TTH và chị NTH tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Còn đối với cháu D hiện đã trưởng thành trên 18 tuổi, nên chị NTH và anh TTH không có yêu cầu gì về việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- Về tài sản: Anh TTH và chị NTH tự thoả thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh TTH và chị NTH mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án ký hiệu: AA/2014, số: 0008243 ngày 05/6/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Anh TTH và chị NTH đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND phường B, quận C;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Kiên